

Số: /BC-BDT

Cao Bằng, ngày tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

TỔNG KẾT PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC GIAI ĐOẠN 2015 – 2020 PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG GIAI ĐOẠN 2020-2025 BAN DÂN TỘC TỈNH CAO BẰNG

Thực hiện Kế hoạch số 2674/KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh về tổ chức Đại hội thi đua yêu nước các cấp tiến tới Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Cao Bằng lần thứ V. Ban Dân tộc báo cáo về phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015 – 2020 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2020 - 2025 của Ban như sau:

Ban Dân tộc là cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về công tác dân tộc, có nhiệm vụ phối hợp với các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các chính sách dân tộc và chương trình do Ban làm thường trực. Để đáp ứng được việc quản lý, triển khai các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về chính sách dân tộc, Ban Dân tộc được UBND tỉnh giao biên chế là 22 người và 04 người làm hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP cơ cấu, tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc gồm có:

- 01 Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban.
- 03 phòng chuyên môn gồm các phòng sau: Phòng Kế hoạch – Tổng hợp; Thanh tra – Tuyên truyền; Văn phòng – Chính sách.
- Tổ chức chi bộ Đảng: Chi bộ Ban Dân tộc trực thuộc Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Cao Bằng có 18 đảng viên.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Dân tộc luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự quan tâm hướng dẫn của Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh, thường xuyên được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo kịp thời của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan trong công tác thi đua, khen thưởng, cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, sự nỗ lực quyết tâm thi đua phấn đấu của công chức, người lao động và sự đoàn kết thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC

I. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

Nhận thức đúng vị trí, vai trò của công tác Thi đua – Khen thưởng, Lãnh đạo Ban luôn quan tâm chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng, coi đây là động

lực tạo nên sức mạnh tổng hợp, vượt qua khó khăn thách thức để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Khối thi đua các cơ quan Tham mưu tổng hợp. Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua, công tác khen thưởng của cơ quan, đồng thời hướng dẫn triển khai đến các phòng chuyên môn, công chức, người lao động đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Các phong trào được duy trì thường xuyên, đáp ứng yêu cầu công tác đề ra.

Trong giai đoạn 2015 – 2020, hàng năm, ban hành Kế hoạch thực hiện công tác thi đua khen thưởng; Phát động phong trào thi đua yêu nước; Kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng sáng kiến; Xây dựng Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua; Phát động được 18 đợt thi đua theo chuyên đề và thường xuyên; Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo công tác thi đua khen thưởng theo quy định. Tham mưu Ban chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Cao Bằng lần thứ III năm 2019 ban hành và triển khai Hướng dẫn công tác khen thưởng tại Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng lần thứ III năm 2019.

Việc đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời tại Ban luôn được thực hiện nghiêm túc.

Hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng Ban: Hội đồng TĐKT của cơ quan được củng cố, kiện toàn, ban hành Quy chế tổ chức hoạt động thi đua của Ban, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc phong trào thi đua trong cán bộ, công chức. Kịp thời khen thưởng, biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác.

Hội đồng sáng kiến: Làm việc theo chế độ tập thể, xét và công nhận sáng kiến của Ban được thực hiện khách quan, đúng trình tự và bảo đảm tính công khai minh bạch.

Sự phối hợp của các cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể: Các cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể trong cơ quan thường xuyên phối hợp, trao đổi và thống nhất trong các hoạt động, chỉ tiêu phấn đấu; phong trào thi đua khen thưởng gắn với hoạt động nhiệm vụ chuyên môn của Ban tạo được khí thế thi đua sôi nổi trong công chức, người lao động.

II. Kết quả tổ chức các phong trào thi đua

1. Kết quả thực hiện phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Tổ chức được 10 cuộc thanh tra về lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững – Chương

trình 135 tại các huyện, xã trên địa bàn tỉnh¹; các cuộc thanh tra được thực hiện đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra, kết luận thanh tra được ban hành khách quan, trung thực đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại của đối tượng thanh tra. Sai phạm phát hiện qua thanh tra đã đề nghị xử lý thu hồi nộp ngân sách nhà nước là 444.935.500 đồng; các đơn vụ sai phạm đã nộp vào ngân sách nhà nước 403.543.500 đồng.

Thực hiện công tác tiếp dân, tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật và theo thẩm quyền, không để đơn thư tồn đọng kéo dài. Giai đoạn 2015 - 2020 Ban Dân tộc đã nhận được 10 đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Ban Dân tộc, nội dung đơn thư không mang tính bức xúc, chủ yếu đơn thư hỏi về chế độ chính sách liên quan đến đời sống người dân, có một số đơn có nội dung khiếu nại về quyết định hành chính của các cấp có thẩm quyền ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người dân; có một số đơn có nội dung tố cáo. Tuy nhiên, về cơ bản các nội dung trong đơn không thuộc thẩm quyền xử lý giải quyết của Ban Dân tộc, Ban Dân tộc đã hướng dẫn công dân làm đơn đến các cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo Luật định không để đơn thư tồn đọng, kéo dài, khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp.

1.2. Công tác xây dựng kế hoạch và tham mưu phân bổ chỉ tiêu thực hiện các chính sách dân tộc

Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch triển khai các chương trình chính sách dân tộc năm và giai đoạn; quá trình tham mưu phối hợp phân bổ kinh phí cho các huyện, thành phố luôn minh bạch, kịp thời, đúng quy trình và các quy định của Luật Ngân sách. Cụ thể đã lập kế hoạch chỉ tiêu kinh tế-xã hội các năm từ 2015 - 2020; Kế hoạch phân bổ kinh phí thực hiện chương trình 135 các năm từ 2015 - 2020; Kế hoạch kinh phí thực hiện quyết định 2085/QĐ-TTg và Quyết định 2086/QĐ-TTg; Dự toán kinh phí quản lý chương trình 135 các năm từ 2016-2020.

1.3. Công tác hướng dẫn cơ sở thực hiện các chính sách dân tộc

¹ Năm 2015 tham mưu, thực hiện hoàn thành 03 cuộc thanh tra: Thanh tra Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp theo QĐ 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ tại huyện Phục Hòa; Thanh tra dự án hỗ trợ Phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững – Ct 135 tại huyện Bảo Lạc và thanh tra dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững - Ct 135 tại huyện Thạch An tỉnh . Năm 2016 tham mưu, thực hiện hoàn thành 02 cuộc thanh tra: Thanh tra dự án hỗ trợ Phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững – Ct 135 tại huyện Nguyên Bình; Thanh tra dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững - Ct 135 tại huyện Quảng Uyên. Năm 2017 tham mưu, thực hiện hoàn thành 02 cuộc thanh tra: Thanh tra dự án hỗ trợ Phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững – Ct 135 tại huyện Thông Nông và thanh tra dự án hỗ trợ Phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững – Ct 135 tại huyện Bảo Lâm. Năm 2018 tham mưu, thực hiện hoàn thành 02 cuộc thanh tra: Thanh tra dự án hỗ trợ Phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững – Ct 135 tại huyện Hà Quảng tỉnh và Thanh tra dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững - Ct 135 tại huyện Phục Hòa. Năm 2019 tham mưu, thực hiện hoàn thành 02 cuộc thanh tra: Thanh tra dự án hỗ trợ Phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững – Ct 135 tại huyện Hạ Lang và Thanh tra dự án hỗ trợ Phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững – Ct 135 tại huyện Thạch An.

Chủ trì xây dựng dự thảo, tham mưu UBND tỉnh và HĐND tỉnh ban hành các Quyết định, Nghị quyết²; tham mưu ban hành các đề án, kế hoạch hành động³; các văn hướng dẫn các địa phương về công tác dân tộc và thực hiện công tác dân tộc⁴; Đồng thời phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Quyết định 449/QĐ-TTg năm 2013 của Chính phủ; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về Công tác dân tộc và Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

² Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 07/4/2015 của UBND tỉnh "Ban hành cơ chế đầu tư công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng"; Quyết định số 1395/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh về ban hành sổ tay thiết kế điển hình một số loại hình công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản trên địa bàn tỉnh Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của UBND tỉnh Cao Bằng về Ban hành Quy định công tác bảo trì các công trình cơ sở hạ tầng thuộc CT 135; Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng, về Ban hành Quy định cơ chế đặc thù thực hiện theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết 09/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng...

³ Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Cao Bằng về Phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch hành động số 2815/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Cao Bằng về thực hiện một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 1247/KH-UBND, ngày 28 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 52/NQ-CP, ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng, về Phê duyệt đề án thực hiện Chính sách đặc thù theo Quyết định 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định 1914/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng, về Phê duyệt đề án thực hiện Chính sách phát triển kinh tế xã hội đồng bào Lô Lô theo Quyết định 2086/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2016 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Đề án số 1601/ĐA-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng về Bảo vệ và phát triển các dân tộc dưới 10 nghìn người theo hướng bình đẳng, đồng đều giữa các dân tộc trong giai đoạn 2020 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 31/BDT-CSDT ngày 20/01/2015 hướng dẫn Phòng Dân tộc các huyện, thành phố lập kế hoạch hoạt động trong năm 2015; Chương trình số 109 /BDT-CSDT ngày 28/4/2016 của Ban Dân tộc tỉnh về Công tác bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2016.

⁴ Hướng dẫn số 2238/HD-UBND ngày 27/6/2019 về hướng dẫn thực hiện một số nội dung thực hiện các chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg và Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Công văn số 1560/UBND-NL ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh Cao Bằng, V/v thực hiện Chương trình 135 năm 2016; Công văn số 154/CV-BCĐ ngày 23/02/2017 của Ban chỉ đạo CT MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Cao Bằng, V/v hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016-2020; Công văn số 818/UBND-TH ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng, V/v hướng dẫn phân bổ và sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018; Công văn số 1245/UBND-TH ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh, V/v hướng dẫn phân bổ và sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019; Công văn số 77/UBND-TH ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng, V/v hướng dẫn phân bổ và sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020; Công văn số 179/BDT-CSDT ngày 18/8/2017 của Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ năm 2017; Công văn số 271/BDT-CSDT ngày 24/11/2017 của Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng V/v đôn đốc thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ năm 2017; Công văn số 42/BDT-CSDT ngày 28/02/2018 của Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng V/v hướng dẫn thực hiện chính sách theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ năm 2018; Công văn số 300/BDT-CSDT ngày 08/07/2015 của Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng về việc báo cáo kết quả thực hiện cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ DTTS ĐBKK theo Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg và nhu cầu vay vốn năm 2016; Công văn số 60/BT-CSDT ngày 4/4/2017 về việc hướng dẫn triển khai công tác BDTG Năm 2017 của Ban Dân tộc....

Các văn bản hướng dẫn, Đề án, kế hoạch sau khi tham mưu ban hành được đánh giá sát thực với điều kiện địa phương, dễ hiểu, dễ thực hiện, chặt chẽ và đúng quy định hiện hành, đủ điều kiện cho các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện chương trình, chính sách dân tộc thuận lợi.

1.4. Kiểm tra, đôn đốc cơ sở trong việc thực hiện các chính sách dân tộc

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra cơ sở chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các chính sách dân tộc ngay từ đầu năm, bám sát theo nhu cầu thực tế địa phương.

Kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn cho cơ sở khi triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, cố gắng đảm bảo đúng tiến độ giải ngân và mục tiêu kế hoạch giao của năm.

Giai đoạn 2015 - 2020, Ban đã tổ chức trên 20 đợt kiểm tra chuyên ngành về thực hiện các chính sách dân tộc theo Chương trình 135, quyết định 2085, Quyết định 2086 và các chương trình, chính sách dân tộc khác; Tham gia 04 đợt giám sát cùng Ban Dân tộc - HĐND tỉnh, 04 đợt với đoàn kiểm tra UBND; Là đầu mối liên lạc, báo cáo đoàn Kiểm toán Nhà nước. Qua kiểm tra, giám sát, kiểm toán đã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở đồng thời có một số đề xuất kiến nghị cấp trên tháo gỡ các khó khăn thuộc về chính sách để các địa phương thực hiện thuận lợi hơn.

1.5. Đánh giá kết quả việc thực hiện các chính sách dân tộc

1.5.1. Thực hiện Chương trình 135:

a) Đầu tư cơ sở hạ tầng:

Tổng kinh phí giai đoạn 2015 – 2020 là 1.095.729 triệu đồng, trong đó: Vốn chương trình 135 là 1.040.729 triệu đồng; Vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai len cho các xã ĐBKK là 55.000 triệu đồng.

Giai đoạn 2015 – 2019, đã thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng được 1.362 lượt công trình, trong đó: Công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh là 711 công trình; Công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất là 54 công trình; Trạm chuyên tiếp phát thanh xã, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng là 64 công trình; Công trình trường, lớp học đạt chuẩn là 111 công trình; Công trình phục vụ nước sinh hoạt cho người dân là 123 công trình; Cải tạo, xây mới các công trình thủy lợi nhỏ là 282 công trình; Trạm y tế 08 công trình; Chợ xã là 04 công trình; Các công trình hạ tầng khác do cộng đồng đề xuất là 05 công trình; Giải ngân đạt trên 90% KH.

Năm 2020, thực hiện đầu tư 239 công trình (dự án hoàn thành đưa vào sử dụng 30 công trình; Dự án chuyển tiếp trong năm 2018 là 118 công trình; Dự án khởi công mới 91 công trình); Đến thời điểm ngày 20/5/2020 đã thực hiện giải ngân 28.273 triệu đồng, đạt 15,9% KH năm 2020.

b) Phát triển sản xuất:

Với tổng vốn giao thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn từ năm 2015 – 2019 là 223.005 triệu đồng, đã thực hiện hỗ trợ giống cây ăn quả; Cây công nghiệp; Giống vật nuôi như bò, lợn, gà, vịt; Máy móc thiết bị, công cụ sản xuất; Phân bón các loại; Thức ăn chăn nuôi; Làm chuồng trại, lò sấy; tổ chức tập huấn khuyến nông, khuyến lâm đầu bờ; Xây dựng mô hình sản xuất... cho các hộ gia đình là hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo được hưởng lợi.

c) Công tác duy tu bảo dưỡng:

Kinh phí giao thực hiện duy tu, bảo dưỡng giai đoạn 2015 – 2019 là 44.189 triệu đồng; Giải ngân đạt 100% KH.

d) Đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng:

Các nội dung tập huấn thuộc chương trình 135 đã hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý, thực hiện các chương trình chính sách phát triển KT-XH tại địa phương theo đúng quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong giai đoạn 2016-2019: Đã mở được 136 lớp, 05 cuộc tham quan, học tập với 12.643 lượt học viên trong đó có: 7.818 lượt người là cán bộ công chức các xã; 4.825 lượt người là đoàn thể, cộng đồng, người có uy tín.

Năm 2020 Kế hoạch sẽ tổ chức 44 lớp tập huấn và 03 đợt trao đổi, học tập với 4.790 lượt người tham gia.

1.5.2. Thực hiện Quyết định 102/QĐ-TTg

Thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn. Ban Dân tộc đã tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện rà soát và tổng hợp danh sách hộ nghèo, số nhân khẩu nghèo thuộc vùng khó khăn, nhu cầu hỗ trợ và tổ chức hỗ trợ. Tổng nguồn vốn cấp cả giai đoạn 2015-2018 là: 61.921,859 triệu đồng. Kết quả giải ngân đến hết ngày 31/12/2018 là 53.779,882 triệu đồng, bằng 87% kế hoạch, với 597.645 lượt hộ nghèo được hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, muối I ốt. Nguyên nhân thực không hiện đạt 100% theo kế hoạch là do số hộ nghèo, khẩu nghèo giảm nhanh.

1.5.3. Thực hiện Chính sách cho người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

Trong những năm qua, tỉnh Cao Bằng đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện Chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đã đạt nhiều kết quả, phát huy được vai trò của những người là cầu nối giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể với nhân dân; Góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường lòng tin của đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới với Đảng, Nhà nước.

Hàng năm, Ban Dân tộc tỉnh đều thực hiện công tác rà soát, bổ sung, thay thế người có uy tín tại các thôn, bản, phường trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp danh sách trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt.

Giai đoạn 2015 – 2020: thực hiện tốt chính sách cho người có uy tín trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể: Tổ chức được 12 lớp tập huấn với 796 đại biểu người có uy tín tham dự; Tổ chức thành công hội nghị đối thoại người uy tín năm 2019 tại huyện Trùng Khánh với 135 người tham dự. Các huyện, thành phố đã tổ chức cung cấp thông tin thời sự cho người có uy tín được 115 lớp với 17.197 lượt người tham dự; Thăm hỏi động viên được 1.256 trường hợp (thăm ốm, thăm viếng); Hỗ trợ đột xuất 10 trường hợp; Tặng quà tết 4.591 người và biểu dương khen thưởng 312 người có uy tín tiêu biểu.

Công tác phối hợp: Năm 2016, Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh tổ chức cho người có uy tín đi dự lễ tuyên dương người có uy tín tiêu biểu vùng Tây Bắc tại tỉnh Phú Thọ; Tổ chức chu đáo đón tiếp và đưa đoàn đại biểu người có uy tín các tỉnh bạn đến thăm quan, học tập kinh nghiệm tại tỉnh Cao Bằng; Phối hợp với Tỉnh đoàn thanh niên rà soát được 10 người có uy tín trong cộng đồng các DTTS nằm trong độ tuổi thanh niên để tuyên dương tấm gương "Thanh niên sống đẹp năm 2016". Năm 2017, chọn cử đại biểu tham dự "Lễ tuyên dương người có uy tín, nhân sỹ trí thức và doanh nhân tiêu biểu DTTS toàn quốc năm 2017" tại Hà Nội. Năm 2018, tổ chức đoàn đưa người uy tín, tiêu biểu tham gia chương trình "Điểm tựa bản làng" do Tạp chí Cộng sản phối hợp với Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tổ chức.

1.5.4. Thực hiện chính sách cấp báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn

Thực hiện chính sách cấp báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn: Năm 2015 thực hiện theo Quyết định số 2472/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Năm 2016 thực hiện theo Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 19/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Giai đoạn 2017 – 2020 Thực hiện theo Quyết định số 59/QĐ-TTg, ngày 16/01/2017.

Trong giai đoạn 2015 đến tháng 5 năm 2020 tỉnh đã thực hiện cấp phát được 63. 045.558 tờ, báo tạp chí các loại đến các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn tỉnh.

1.5.5. Thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2025".

Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh theo Kế hoạch số 2711/KH-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kết quả cụ thể:

Tổ chức tập huấn triển khai cho Ban chỉ đạo cấp huyện, xã được 15 cuộc, với trên 900 lượt người tham gia

Tuyên truyền, tư vấn tại các xóm được 68 cuộc, với trên 2.600 lượt người nghe; Tuyên truyền trên Đài phát thanh và Truyền hình, Báo địa phương được 46 chuyên đề; Phối hợp với công tác tập huấn người có uy tín và các nhiệm vụ khác được 669 cuộc với 33.424 lượt người tham gia; Cung cấp sổ tay tuyên truyền cho thành viên Ban chỉ đạo cấp huyện, xã, tổ tư vấn tại các xóm được 365 cuốn; 13 bộ ti vi, đầu đĩa tuyên truyền cho 12 xóm, 01 trường học và 46 đầu đĩa CD cho xã Bình Lăng, huyện Thông Nông; Cung cấp 04 cụm Pa nô, trong đó 03 tại trung tâm huyện, xã Bình Lăng, huyện Thông Nông và 01 cụm tại trung tâm huyện Bảo Lâm.

Giảm số cặp kết hôn cận huyết thống đến năm 2020 giảm, vượt chỉ tiêu kế hoạch (so với năm trước liền kề 20%)

Số đối tượng có nguy cơ tảo hôn được theo dõi, tư vấn trực tiếp đạt 50% so với kế hoạch.

1.5.6. Thực hiện quyết định 755/QĐ-TTg:

Giai đoạn từ năm 2014-2016, được Trung ương giao vốn thực hiện là 134.500 triệu đồng. Trong đó vốn đầu tư nước sinh hoạt tập trung là 96.503 triệu đồng; Vốn thực hiện hỗ trợ nước phân tán là 9.497 triệu đồng; Vay ưu đãi Ngân hàng chính sách xã hội, với số tiền là 28.500 triệu đồng về hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn đã đầu tư 71 công trình, tổng số hộ hưởng lợi 5.584 hộ; Giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn cả giai đoạn.

Từ năm 2017, chính sách được tích hợp thực hiện theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

1.5.7 Thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg:

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg giai đoạn 2018 – 2020 là: 564.620 triệu đồng.

Chương trình bắt đầu được thực hiện từ năm 2018 với tổng kinh phí là 4.260 triệu đồng vốn sự nghiệp, (trong đó: Năm 2018 là 1.826 triệu đồng; năm 2019 là 2.434 triệu đồng). Đã hỗ trợ làm nhà cho các hộ đến ĐCĐC tập trung là 20 nhà; Hỗ trợ lu, bể nước sinh hoạt hộ là 2.640 hộ nghèo.

1.5.8. Thực hiện Quyết định 2086/QĐ-TTg:

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Quyết định 2086/QĐ-TTg giai đoạn 2018 – 2025 là 201.470 triệu đồng.

Bắt đầu triển khai thực hiện chương trình từ năm 2019 là 8.479 triệu đồng, (trong đó: Vốn năm 2018 là 1.413 triệu đồng; năm 2019 là 7.066 triệu đồng).

Đã hỗ trợ giống cây hồi lấy lá 107.272 cây, kinh phí 590 triệu đồng; Giống cây trồng Quế và Dầu sả 500 triệu đồng; Bò cái sinh sản 404 con, với kinh phí 4.040 triệu đồng; Hỗ trợ làm chuồng trại: 30 hộ với kinh phí 210 triệu đồng; Hỗ trợ trang thiết bị cho nhà sinh hoạt cộng đồng 04 bộ với kinh phí 120

triệu đồng; Hỗ trợ thành lập và duy trì đội văn nghệ 04 thôn, bản; Hỗ trợ khôi phục sản xuất nhạc cụ, trang phục dân tộc 04 xóm; Tổ chức dạy tiếng dân tộc Lô Lô theo hình thức truyền khẩu tại 04 thôn, bản; Xây dựng 01 mô hình điểm về không gian văn hóa.

Năm 2020: Ban Dân tộc thực hiện chức năng chủ đầu tư đề án thực hiện Quyết định 2086/QĐ-TTg, Ban đã thành lập Ban quản lý đề án, tổ giúp việc và ban hành qui chế làm việc của Ban Quản lý thực hiện Quyết định 2086/QĐ-TTg.

Ban đã hoàn thành việc khảo sát, rà soát nhu cầu và tổng hợp kết quả kiểm tra thực tế địa bàn vùng dự án dân tộc Lô Lô và xây dựng kế hoạch làm căn cứ triển khai nguồn vốn NSNN năm 2020 thực hiện Quyết định 2086.

Đối với nguồn vốn đầu tư, đang phối hợp các tư vấn hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị lựa chọn nhà thầu thi công theo quy định.

1.5.9. Tổ chức Đại hội các Dân tộc thiểu số lần thứ III năm 2019:

Ban Dân tộc đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo và chuẩn bị các nội dung đề tổ chức Đại biểu các Dân tộc thiểu số tỉnh Cao Bằng lần thứ III năm 2019⁵. Tham mưu Ban Chỉ đạo Đại hội cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn 13 cấp huyện, thành phố tổ chức thành công Đại hội đại biểu các DTTS lần thứ II trong tháng 6 năm 2019.

- Cấp tỉnh: Hoàn thành việc tổ chức thành công đại hội cấp tỉnh với 249 đại biểu chính thức tham dự, đồng thời chọn cử được 44 đại biểu chính thức và 03 đại biểu trừ bị tham dự Đại hội cấp Trung ương.

- Cấp huyện, thành phố: Tổ chức thành công đại hội đại biểu các DTTS các huyện, thành phố hoàn thành đúng kế hoạch thời gian, với 1.805 đại biểu. Các địa phương đã hoàn thành báo cáo kết quả tổ chức đại Đại hội.

1.10. Công tác cải cách hành chính

Cải cách thể chế: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế chính sách về công tác dân tộc thực hiện các chính sách kịp thời và đúng quy định. Tham mưu cho UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc rà soát các chính sách dân tộc đang triển khai, tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế chính sách về công tác dân tộc. Giai đoạn 2011- 2020, Ban Dân tộc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 6 văn bản quy phạm pháp luật. Quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo thực hiện đúng quy trình, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh.

⁵ Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 7 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Cao Bằng lần thứ III; chỉ thị số 25-CT/TU ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về lãnh đạo Đại hội đại biểu các DTTS tỉnh Cao Bằng lần thứ III năm 2019; kế hoạch số 524/KH-BCĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Trưởng ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các DTTS tỉnh Cao Bằng lần thứ III, về việc tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS tỉnh Cao Bằng lần thứ III năm 2019; quyết định số 189/QĐ-BCĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Trưởng ban Chỉ đạo Đại hội các DTTS tỉnh Cao Bằng lần thứ III, về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS tỉnh Cao Bằng lần thứ II năm 2019; Quyết định số 338/QĐ-BTC ngày 27 tháng 4 năm 2019 về việc thành lập các tiểu ban Đại hội đại biểu các DTTS tỉnh Cao Bằng lần thứ III năm 2019; công văn số 1704/UBND-NC ngày 22 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Cao Bằng, v/v bổ sung số lượng tập thể, cá nhân đề nghị tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tại Đại hội đại biểu các DTTS tỉnh Cao Bằng lần thứ III.

Thủ tục hành chính: Năm 2018, Ban tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh về công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực dân tộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng. Trong đó 02 TTHC mới ban hành; 04 TTHC bị bãi bỏ. Năm 2019, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 về Phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực dân tộc áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Cập nhật lại quy trình trong hệ thống một cửa điện tử; thường xuyên cập nhật việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính, kết quả giải quyết TTHC tại cơ quan, trên Cổng thông tin điện tử của Ban, tại bộ phận một cửa bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ các thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đồng thời có cơ sở, điều kiện để thực hiện quyền giám sát quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước: Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng từ khi thành lập đến nay đã nhiều lần thay đổi về tổ chức, bộ máy và biên chế trên cơ sở thực hiện Nghị định số 13/2008/NĐ-CP; Nghị định số 24/2014/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc – Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Trước tháng 4 năm 2017, Ban Dân tộc có 04 phòng chuyên môn: Thanh tra; Văn phòng; Phòng Kế hoạch tổng hợp; Phòng Chính sách Dân tộc; đến tháng 5 năm 2017 tách một số nhiệm vụ ở phòng Chính sách Dân tộc và nhiệm vụ tuyên truyền ở phòng Thanh tra thành lập Phòng Tuyên truyền và Địa bàn. Ban Dân tộc có 5 phòng gồm: Văn phòng, Thanh tra, Kế hoạch – Tổng hợp, Chính sách Dân tộc và Phòng Tuyên truyền và Địa bàn. Đến tháng 4 năm 2019 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực hiệu quả” Ban Dân tộc đã sắp xếp lại còn 03 phòng chuyên môn nghiệp vụ gồm: Văn phòng – Chính sách; Thanh tra – Tuyên truyền; Kế hoạch – Tổng hợp. Tùy theo từng giai đoạn phát triển, Ban Dân tộc đã kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy đáp ứng được công việc chuyên môn của Ban.

Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức: Công tác đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức luôn được quan tâm. Coi trọng công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị nhằm nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức. Cơ quan cử 2 đồng chí đi học lớp quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; 05 đồng chí học lớp quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính; 05 công chức tham gia lớp bồi dưỡng trung cấp lý luận; 05 đồng chí học lớp cao cấp lý luận; 04 công chức tham dự khóa tập huấn kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp sở, ban ngành; 04 công chức tập huấn kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; 08 công chức tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an

ninh đối tượng 4; 5 công chức tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 3...

Cải cách tài chính công: Thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định 130 của Chính phủ ngày càng phát huy hiệu quả, tạo được tính chủ động trong chi tiêu ngân sách, cân đối thu chi... duy trì và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Ban dân tộc đã ban hành các Quyết định về Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và Quy chế chi tiêu nội bộ của Ban Dân tộc.

Hiện đại hóa nền hành chính: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt trong giải quyết thủ tục hành chính, duy trì thực hiện có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử liên thông. 100% các hồ sơ TTHC của Ban đều được tiếp nhận và xử lý đúng hạn qua phần mềm VNPT iagte. Từng bước trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác. Thực hiện trao đổi văn bản điện tử qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành với cơ quan, đơn vị trong tỉnh, các văn bản đi đã thực hiện quy trình xử lý điện tử và có chữ ký số. Cơ bản 20/20 công chức thực hiện thường xuyên và thành thạo hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Từ năm 2019, áp dụng chữ ký số thì số văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số là chiếm tỷ lệ 69% tổng số văn bản điện tử (*số liệu từ 1/1/2019 đến 25/5/2020*). Tháng 5 năm 2020, Ban đã ban hành và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng lên phiên bản ISO 9001:2015 vào hoạt động của Ban Dân tộc; kiện toàn lại Ban chỉ đạo ISO, ban hành Kế hoạch chất lượng, Mục tiêu chất lượng năm 2020 nhằm tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện chuẩn hóa và công khai minh bạch các quy trình nghiệp vụ, nâng cao chất lượng công tác quản lý xây dựng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

2. Kết quả thực hiện 03 phong trào thi đua trọng tâm: *“Cao Bằng chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cao Bằng chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*

2.1. Thực hiện phong trào “Cao Bằng chung sức xây dựng Nông thôn mới”

- Công tác chỉ đạo, điều hành:

Giai đoạn 2015 – 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2015 về phân công các cơ quan, đơn vị phụ trách và giúp đỡ các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015 – 2020. Ban Dân tộc được giao phụ trách giúp đỡ xã Cô Ngân, huyện Hạ Lang về xây dựng nông thôn mới. Ban đã chỉ đạo lồng ghép thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị gắn với xây dựng nông thôn mới tại địa bàn xã như: Chương trình 135 về phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi; Quyết định 126/2008/QĐ-TTg chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn; Quyết định 102/2009/QĐ-TTg chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo; Quyết định 18/2011/QĐ-TTg về chính sách

đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước giúp đỡ xã thực hiện được các mục tiêu xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đề ra.

- *Kết quả thực hiện tại xã Cô Ngân:*

Năm 2016: Hỗ trợ trực tiếp: hỗ trợ cho các em học sinh tại địa bàn xã được trên 1 nghìn quyển vở và một số dụng cụ học tập khác trị giá trên 6 triệu đồng, tham gia hướng dẫn các hộ nông dân nghèo làm mô hình kinh tế từ nuôi lợn nái sinh sản, mô hình nuôi dê...

Năm 2018: Xây dựng mô hình sản xuất giảm nghèo nuôi lợn cho 20 hộ dân với tổng giá trị mô hình 150 triệu đồng; Tặng chăn ấm mùa đông cho 20 hộ nghèo trên địa bàn xã mỗi xuất quà trị giá 500.000 đồng với tổng giá trị là 10 triệu đồng; Chỉ đạo đoàn viên thanh niên cơ quan phối hợp với các chi đoàn trong Cụm thi đua số I giúp đỡ và hỗ trợ cho 9 hộ đoàn viên trong xã có hoàn cảnh khó khăn di chuyển chuồng trại ra khỏi gầm, sàn nhà kinh phí hỗ trợ là 1,5 triệu đồng/01 hộ với tổng kinh phí hỗ trợ là 13,5 triệu đồng.

Năm 2019: Phối hợp với Báo Văn hóa và tập đoàn Vingroup tặng quà trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 là 200 xuất quà với tổng giá trị là 100 triệu đồng.

Năm 2020: Tiếp tục phối hợp với Báo Văn hóa, quỹ thiện tâm tập đoàn Vin Group đến chúc tết, tặng quà đồng bào dân tộc các xã Dân Chủ và Đức Xuân thuộc huyện Hòa An với 200 xuất quà trị giá 120 triệu đồng.

2.2. Thực hiện chương trình “Cao Bằng chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”

Tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua, các hoạt động xã hội của tỉnh. Tham gia đóng góp đầy đủ các loại quỹ: *Quỹ ủng hộ hạn hán và xâm nhập mặn; Quỹ bảo trợ trẻ em; Quỹ Hội nông dân; Quỹ đền ơn đáp nghĩa; Quỹ nghĩa tình biên giới hải đảo; Quỹ mái ấm công đoàn; xây dựng nông thôn mới; ủng hộ lũ lụt; ủng hộ vì người nghèo...* Tổng số tiền đóng góp giai đoạn 2015 - 2020, ủng hộ là: 67.740.000 đồng.

Hưởng ứng "Tháng nhân đạo": Năm 2018, Hội Chữ thập đỏ Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng tổ chức tặng quà cho 05 gia đình là nạn nhân chất độc da cam và người tàn tật thuộc xã Cô Ngân, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng với tổng trị giá 2.600.000 đồng. Năm 2019, Hội Chữ thập đỏ Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng đã tham gia phát cháo dinh dưỡng miễn phí cho bệnh nhân nghèo có hoàn cảnh khó khăn theo Chương trình “Nồi cháo dinh dưỡng vì bệnh nhân nghèo” tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng. Ngày 10/5/2019, Hội Chữ thập đỏ của Ban đã tổ chức trao quà cho 05 em học sinh là trẻ mồ côi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn của huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; mỗi xuất quà trị giá 520.000 đồng, tổng trị giá 2.600.000 đồng.

3. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua chuyên đề khác do các bộ, ngành phát động

Hưởng ứng và tham gia nhiệt tình các phong trào thi đua chuyên đề do các bộ, ngành khác phát động.

Năm 2018, Ban đã phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh tổ chức lựa chọn và đưa 05 đại biểu là những người có uy tín tiêu biểu, xuất sắc trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham dự Chương trình "Điểm tựa của bản làng" do Tạp chí Cộng sản cùng Ủy ban Dân tộc và Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng tổ chức tại thủ đô Hà Nội. Mục đích nhằm tôn vinh biểu dương những đóng góp to lớn của những người có uy tín tiêu biểu (là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua).

Năm 2020, Ủy ban Dân tộc ban hành công văn 491/UBNDT-VP135 ngày 23 tháng 4 năm 2020 v/v khen thưởng trong thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016 – 2020: Ban Dân tộc đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 01 tập thể; bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc cho 01 tập thể và 01 cá nhân điển hình trong thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Kết quả thực hiện phong trào thi đua chuyên đề do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động:

Hàng năm, Lãnh đạo Ban phát động phong trào chuyên đề nhân dịp kỷ niệm Ngày thành lập cơ quan công tác dân tộc tới toàn thể công chức và người lao động trong cơ quan.

Phong trào thi đua đã góp phần thúc đẩy, khuyến khích các phòng chuyên môn, các cá nhân hăng hái thi đua hoàn thành các nhiệm vụ được giao với kết quả cao nhất. Qua đó, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn phát triển kinh tế - xã hội mà tỉnh giao cho Ban Dân tộc.

5. Hoạt động của khối thi đua

Hàng năm, Ban tham gia đầy đủ, nhiệt tình các hoạt động do Trưởng khối tổ chức, cụ thể:

- Đăng ký thi đua và ký kết Giao ước thi đua khối thi đua các cơ quan tham mưu tổng hợp.
- Tham gia sơ kết, tổng kết phong trào thi đua khen thưởng của Khối thi đua.
- Tham gia chương trình giao lưu văn nghệ - thể thao của Khối thi đua chào mừng kỷ niệm ngày truyền thống Văn phòng các cơ quan hành chính nhà nước.
- Kết quả: Giai đoạn 2015 – 2019, Ban Dân tộc được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác 5 năm liên tiếp.

Năm 2018, Ban Dân tộc đã thực hiện tốt vai trò là Trưởng khối của Khối thi đua các cơ quan tham mưu tổng hợp, đã chủ trì tổ chức thành công các hoạt động của khối, cụ thể:

- Tổ chức ký kết giao ước thi đua năm 2018.
- Phát động phong trào thi đua với chủ đề: *“Đoàn kết, sáng tạo, kỷ cương, liêm chính, thi đua ái quốc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2018”*
- Ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018). Kết quả đã tổ chức thành công các hoạt động nêu trong kế hoạch (giao lưu thể thao, giao lưu văn nghệ, tọa đàm kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc) đảm bảo đúng thời gian, theo tinh thần vui vẻ, tiết kiệm, hiệu quả.
- Tổ chức sơ kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2018 của Khối thi đua tại huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
- Tổ chức tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2018

III. Công tác tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến

Công tác tuyên truyền, phát hiện, nhân rộng gương điển hình tiên tiến luôn được lãnh đạo Ban quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

Ban Dân tộc cũng đã ban hành Kế hoạch xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến của Ban cho cả giai đoạn 2015-2020 và kế hoạch triển khai cụ thể từng năm. Từ đó khơi dậy tinh thần nỗ lực thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trở thành gương để học tập.

Năm 2018, nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc, Ban đã giới thiệu 02 gương điển hình tiên tiến (01 tập thể, 01 cá nhân) gửi sở Nội vụ tuyên truyền, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng.

IV. Công tác khen thưởng (Số liệu tính đến 15/5/2020)

*** Khen thưởng của Chủ tịch nước**

- Danh hiệu Vinh dự Nhà nước: không có.
- Huân chương: hạng nhì có 01 huân chương cá nhân.

*** Khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ**

- Cờ thi đua của Chính phủ: không có.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: được tặng 01 bằng khen cho tập thể;
- Bằng khen của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc: được tặng 02 bằng khen cho tập thể và 02 bằng khen cho cá nhân.

*** Khen thưởng cấp tỉnh:** Giai đoạn 2015 – 2020, Ban Dân tộc có các tập thể và cá nhân được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

- Tập thể:

- + Tập thể Ban Dân tộc: được tặng 05 bằng khen.
- + Tập thể Văn phòng – Chính sách: được tặng 01 bằng khen.
- + Tập thể Thanh tra: được tặng 01 bằng khen.
- + Tập thể phòng Kế hoạch – Tổng hợp: được tặng 02 bằng khen.

- Cá nhân:

- + Tặng 01 cá nhân danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở.
- + Tặng 03 bằng khen.

*** Khen thưởng cấp cơ sở:** Giai đoạn 2015 – 2020, Trưởng Ban Dân tộc đã khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

Năm 2015: Trưởng ban Dân tộc khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến cho 04 tập thể, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở cho 04 cá nhân và danh hiệu Lao động tiên tiến cho 20 cá nhân.

Năm 2016: Trưởng ban Dân tộc khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến cho 04 tập thể, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở cho 04 cá nhân và danh hiệu Lao động tiên tiến cho 21 cá nhân.

Năm 2017: Trưởng ban Dân tộc khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến cho 05 tập thể, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở cho 03 cá nhân và danh hiệu Lao động tiên tiến cho 22 cá nhân.

Năm 2018: Trưởng ban Dân tộc khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến cho 05 tập thể, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở cho 04 cá nhân, danh hiệu Lao động tiên tiến cho 20 cá nhân và Giấy khen cho 04 cá nhân.

Năm 2019: Trưởng ban Dân tộc khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến cho 03 tập thể, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở cho 03 cá nhân, danh hiệu Lao động tiên tiến cho 14 cá nhân và Giấy khen cho 05 cá nhân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác thi đua, khen thưởng đã có nhiều chuyển biến tích cực góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các nhiệm vụ công tác giai đoạn 2015 – 2020. Nhận thức của cán bộ, công chức, người lao động được nâng lên rõ rệt. Công tác tham mưu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Các phong trào thi đua yêu nước được sự tham gia hưởng ứng nhiệt của cán bộ, công chức, người lao động; Khơi dậy được tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và phát huy được tính năng động sáng tạo của tập thể, cá nhân trong đơn vị.

2. Hạn chế

- Cơ quan còn khó khăn về kinh phí công tác thi đua, khen thưởng theo chuyên đề tổ chức chưa được thường xuyên.
- Công tác tuyên truyền về công tác thi đua khen thưởng chưa đa dạng do vậy tính lan tỏa chưa cao.
- Chưa nhân rộng được nhiều các gương điển hình tiên tiến trong thực hiện các phong trào thi đua tại đơn vị.
- Cơ quan không có sân tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao còn chề.

3. Bài học kinh nghiệm

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp uỷ, phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và đoàn thể trong việc thực hiện và phát động phong trào thi đua, khen thưởng.
- Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, động viên công chức, người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm, hăng hái thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đoàn kết xây dựng tập thể vững mạnh.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác thi đua đối với CBCC trong cơ quan.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

I. Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác thi đua, khen thưởng

1. Mục tiêu

- Phần đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Phần đầu đạt cờ thi đua và 05 bằng khen trở lên của Chủ tịch UBND tỉnh cho tập thể Ban Dân tộc.
- Phần đầu hàng năm, 100% các phòng chuyên môn đạt danh hiệu thi đua từ "Tập thể lao động tiên tiến" trở lên. Trong đó có ít nhất 01 tập thể đạt danh hiệu "tập thể lao động xuất sắc".
- Hàng năm, phần đầu 100% công chức và người lao động trong cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong đó ít nhất 30% được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Hàng năm, phần đầu 100% công chức và người lao động được khen tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trong đó có 15% công chức, người lao động đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; phần đầu có từ 10% trở lên công chức, người lao động được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Phương hướng

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng; Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp.

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc, các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, làm cho phong trào thi đua thực sự trở thành ý thức tự giác, trách nhiệm và thường xuyên của các tập thể và cá nhân.

- Gắn phong trào thi đua yêu nước với việc đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh”, không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và chuyên môn.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất trong các phong trào thi đua. Thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị, thực hiện mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh trong công tác tham mưu, xây dựng, chỉ đạo thực hiện chương trình, chính sách dân tộc.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến, bồi dưỡng các nhân tố mới, điển hình mới trong các phong trào thi đua yêu nước.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức các phong trào thi đua của đơn vị; Tiếp tục đổi mới các hình thức thi đua, phong trào thi đua, chú trọng bồi dưỡng, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Biểu dương tôn vinh và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi đua.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc trong sạch, vững mạnh, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ; Gương mẫu, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, thực hiện tốt nếp sống văn minh, văn hóa nơi công sở; Không ngừng sáng kiến, sáng tạo, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác; Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; Phân đấu không có tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật hay kỷ luật. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức, người lao động đặc biệt là người đứng đầu.

- Thi đua thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; Tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức và công dân.

- Triển khai phong trào thi đua và đăng ký thi đua tới từng tập thể, cá nhân, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, khen thưởng của đơn vị, gắn công tác thi đua với nhiệm vụ công tác chuyên

môn. Hàng năm tổ chức tốt việc tổng kết phong trào thi đua và công tác bình xét, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ.

II. Giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả của phong trào thi đua, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng.

- Tiếp tục phát huy những thành tích, những bài học kinh nghiệm đúc rút trong thời gian qua đồng thời nâng cao hiệu quả và chất lượng của các phong trào thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

- Thông qua phong trào thi đua yêu nước làm cho mỗi cán bộ, công chức và người lao động nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Tạo sức mạnh tổng hợp trong việc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động, nhiệm vụ trọng tâm, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

III. Những kiến nghị, đề xuất với với tỉnh

1. Tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ban thi đua khen thưởng tỉnh và Khối thi đua các cơ quan tham mưu, tổng hợp để công tác thi đua khen thưởng của Ban ngày càng đạt hiệu quả cao về cả chất lượng và số lượng.

2. Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác thi đua khen thưởng cho các cá nhân phụ trách công tác thi đua khen thưởng của đơn vị.

Trên đây là báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015 – 2020, phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng giai đoạn 2020 - 2025 của Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Ban Thi đua Khen thưởng, Sở Nội vụ;
- Văn phòng UBND tỉnh (Trường khối);
- Lãnh đạo Ban;
- Phòng Dân tộc các huyện;
- Lưu: VT, TĐKT.

TRƯỞNG BAN

Bế Văn Hùng